

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 3 - KHÁNH HÒA **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH KHÁNH HÒA

Số: 05/2026/QĐST-KDTM

Khánh Hòa, ngày 06 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2026 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 05/2026/TLST- KDTM ngày 16 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.
Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP T1 (tên cũ: Ngân hàng TMCP X).
Địa chỉ: tầng D, 5 và 6 tòa nhà Thành Công, ô đất P khu đô thị C, phường C, thành phố Hà Nội.
Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu T - chuyên viên xử lý nợ.
Địa chỉ: Tầng trệt và tầng B số D, đường L, phường T, tỉnh Khánh Hòa.
- *Bị đơn:* Công ty TNHH T2
Địa chỉ: A N, xã D, tỉnh Khánh Hòa.
Đại diện theo pháp luật: Bà Võ Thị L - chức vụ: giám đốc
Địa chỉ: Thôn Đ, xã D, tỉnh Khánh Hòa.
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
 - + Bà Võ Thị L - sinh năm 1978
 - + Ông Nguyễn Đức D - sinh năm 1978
 - Địa chỉ: Thôn Đ, xã D, tỉnh Khánh Hòa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Ngày 20/5/2026, bị đơn Công ty TNHH T2 trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần T1 và Phát triển tổng số tiền nợ vay tính đến ngày 20/3/2026 là 2.967.199.986 đồng (hai tỷ chín trăm sáu mươi bảy triệu một trăm chín mươi chín nghìn chín trăm tám mươi sáu đồng), bao gồm: nợ gốc: 1.998.999.349 đồng, nợ lãi trong hạn: 30.619.178 đồng, lãi phạt chậm trả lãi: 7.557.370 đồng, lãi nợ quá hạn: 930.024.089 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 0019/2023/KH/HĐTDHM-DN/PGBank ngày 10/01/2023.

- Ngoài ra bị đơn còn phải thanh toán các khoản lãi, phí phát sinh kể từ ngày 21/3/2026 cho đến khi bị đơn trả hết nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng nêu trên cho Ngân hàng.

2.2 Về xử lý tài sản thế chấp:

2.2.1 Sau khi bị đơn thanh toán xong các khoản nợ vay nêu trên thì nguyên đơn trả cho bị đơn bản chính: Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CH 05075 do Ủy ban nhân dân huyện K cấp ngày 05/01/2023 cho ông Nguyễn Đức D và bản chính Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số vào sổ cấp GCN: CH 05076 do Ủy ban nhân dân huyện K cấp ngày 05/01/2023 cho ông Nguyễn Đức D.

Trường hợp bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ như thỏa thuận thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ số nợ gồm:

- Diện tích đất 6830,6m² thuộc thửa đất số 651, tờ bản đồ số 1 tại xã K, huyện K (nay là xã B), tỉnh Khánh Hòa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CH05075 do Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 05/01/2023 cho ông Nguyễn Đức D (Hợp đồng thế chấp số 0019/2023/KH/BD ngày 10/01/2023 được đăng ký giao dịch đảm bảo tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện K ngày 10/01/2023).

- Diện tích đất 17317,3m² thuộc thửa đất số 652, tờ bản đồ số 1 tại xã K, huyện K (nay là Bắc Khánh V), tỉnh Khánh Hòa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CH05076 do Ủy ban nhân dân huyện K, tỉnh Khánh Hòa cấp ngày 05/01/2023 cho ông Nguyễn Đức D (Hợp đồng thế chấp số 0020/2023/KH/BD ngày 10/01/2023 được đăng ký giao dịch đảm bảo tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện K ngày 10/01/2023).

2.3 Về chi phí tố tụng: Chi phí thẩm định tài sản, nguyên đơn đã nộp tạm ứng 5.000.000 đồng. Bị đơn hoàn lại số tiền này cho nguyên đơn.

2.4 Về án phí: Công ty TNHH T2 phải nộp 45.672.000 đồng (bốn mươi lăm triệu sáu trăm bảy mươi hai nghìn đồng) tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

H lại cho Ngân hàng TMCP T1 và Phát triển số tiền 45.135.000 đồng (bốn mươi lăm triệu một trăm ba mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0001779 ngày 16/3/2026 của cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh K.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 3 - Khánh Hòa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu án văn, hồ sơ.

đã ký

Trần Thị Tuyết S